

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thái và bà Lò Lệ Thu
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HS ngày 29.11.2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 22.01.2018 đối với bị cáo sau:

Trần Tiến Đ. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Trần Xuân Z, sinh năm 1956. Con bà Vũ Thị X, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 40/HSST ngày 26/05/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.
- Năm 2009 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động huyện Mai Sơn.
- Năm 2011 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 05/07/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 05.7.2017 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện và lập biên bản đối tượng Trần Tiến Đ về hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 gói được gói bằng nilon màu hồng, lớp tiếp theo được gói bằng giấy bạc màu trắng trong đó 02 gói đều chứa 10 viên nén màu hồng; 01 gói chứa 09 viên nén màu hồng mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp, Đ khai tàng trữ để sử dụng. Qua kiểm tra thu giữ 2.540.000VNĐ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu ACER; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU; 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM II BKS 26B2 -16779. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Tiến Đ, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Tiến Đ. Qua kiểm tra thu giữ, niêm phong: 01 hộp giấy chứa 04 túi nilon (túi thứ nhất có chứa 181 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; túi thứ hai bên trong có chứa 101 viên nén màu hồng; túi thứ ba bên trong có chứa 187 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh; túi thứ tư bên trong có chứa 213 viên nén màu hồng) mỗi viên có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp tại cuối giường ngủ dưới nền gạch phòng ngủ của Đ; 01 lọ nhựa chứa 85 viên nén màu hồng mỗi viên có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp tại 01 túi quần treo trong tủ quần áo của Đ; 26.900.000VNĐ tại đầu giường ngủ của Đ; 01 lọ nhựa được gắn ống nhựa nghi đã để sử dụng chôn ma túy.

Quá trình điều tra Trần Tiến Đ khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 03.7.2017 Trần Tiến Đ thuê xe ôm đi vào khu vực bản Mai Thuận xã Cò Nòi gặp và trao đổi mua bán 18.500.000VNĐ ma túy với 01 người phụ nữ dân tộc Mông Đ mở 01 túi trong 04 túi nilon màu xanh có khoá zip ra kiểm tra thấy trong gói có các viên màu hồng và 02 viên màu xanh, mở gói nilon màu xanh ra thấy có các viên màu hồng. Sau đó Đ gói lại và bóc 03 túi nilon màu xanh còn lại đổ tất cả vào 01 lọ nhựa đường kính 6 x 5cm (Đ mang theo từ nhà). Song cất lọ nhựa chứa toàn bộ số viên màu hồng và màu xanh vừa mua được vào trong túi quần rồi đi bộ ra khu vực ngã ba thuộc tiểu khu 2, xã Cò Nòi thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết ra tiểu khu 32, xã Cò Nòi đi xe bus về nhà. Số tiền 80.000VNĐ còn lại Đ dùng vào việc trả tiền xe ôm và xe bus hết.

Khi về đến nhà Đ chia số hồng phiến trong lọ nhựa cho vào 04 túi nilon màu trắng và 01 lọ nhựa bên ngoài cuốn băng dính đen Đ cho 04 túi vào hộp giấy màu đỏ để dưới giường ngủ và cất lọ nhựa vào túi quần trong tủ quần áo. Sau đó Đ lấy 03 viên trong gói nilon màu xanh ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại cho vào túi quần rồi đi ngủ. Khoảng 22 giờ ngày 04.7.2017 Đ tiếp tục lấy 03 viên trong gói nilon màu xanh ra sử dụng, số còn lại Đ chia vào 03 gói đều được gói bằng nilon màu hồng, lớp tiếp theo được gói bằng giấy bạc màu trắng (02 gói chứa 10 viên, 01 gói chứa 09 viên) và cất vào trong túi quần rồi đi ngủ. Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 05.7.2017 Đ điều khiển xe máy BKS 26B2 -16779 mang theo 29 viên hồng phiến tìm nơi sử dụng

thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 05.7.2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng và giám định loại chất ma túy, trích rút mẫu giám định : Tổng trọng lượng viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang Trần Tiến Đ là 29 viên = 2,81 gam. Tổng trọng lượng viên nén màu hồng và màu xanh nghi là ma túy tổng hợp thu giữ khi khám xét là 772 viên = 75,7 gam. Trích rút 80 viên = 7,73 gam kí hiệu từ M1 đến M10 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy và trọng lượng ma túy.

Ngày 12.7.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 713/KLMT, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M6, M7, M9, M10, M5, M8 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 7,73 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 78,51 gam; Loại chất Methamphetamin”.

Tại bản cáo trạng số: 96/KSĐT-MT ngày 10/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Trần Tiến Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 22 tháng 11 năm 2017 trong quá trình thẩm vấn công khai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mua 78,51 gam methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, bị cáo chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Việc bị cáo khai có mục đích bán ma túy là tình tiết mới chưa được điều tra làm rõ trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và không thay đổi tội danh theo lời khai nhận của bị cáo, HĐXX thảo luận và ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát. Sau phiên tòa ngày 22 tháng 11 năm 2017 bị cáo Đ tiếp tục thay đổi lời khai, mục đích mua 78,51 gam methamphetamine chỉ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh mục đích bán kiếm lời của bị cáo. Ngày 28 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Tiến Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và chuyển lại hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tiến Đ khẳng định mục đích mua 78,51 gam methamphetamine chỉ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 BLHS 1999, khoản 3 Điều 7, điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000VNĐ đến 10.000.000VNĐ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; tang vật còn lại: T1+T2+ T3+T4+T5+T6+T7+T8= 70,78 gam; 01 túi giả da màu đen có quai đeo; 01 điều tự chế, 01 hộp giấy màu đỏ kích thước 10x10x10cm.

+ Tạm giữ bảo đảm thi hành án: 2.540.000VNĐ, 01 máy tính bảng nhãn hiệu ACER, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X 2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

+ Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn trả lại chiếc xe mô tô BKS 26K1 – 11905 cho chủ sở hữu là Phạm Văn D. Trả lại số tiền 26.900.000VNĐ cho chủ sở hữu là Trần Thị T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến Đ khai nhận vào ngày 03.7.2017 bị cáo đã mua trái phép 18.500.000VNĐ Methamphetamine mục đích tàng trữ để sử dụng. Ngày 05.7.2017 bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang và khám xét thu giữ khi Đ đang tàng trữ trái phép 78,51 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 78,51 gam methamphetamin mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 96/KSĐT-MT ngày 10.11.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên khi xem xét áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01.01.2018, cho nên đối với trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 78,51 gam methamphetamine thì cần áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 sẽ đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Điều 7 BLHS năm 2015. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 thì chất ma túy bị cáo tàng trữ là ma túy ở thể rắn với trọng lượng 78,51 gam methamphetamine thì bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù. Nếu áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với loại ma túy là methamphetamine với trọng lượng là 78,51gam sẽ thuộc tình tiết định khung tại khoản 3 điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt từ 10 đến 15 năm tù sẽ không có lợi cho bị cáo. Do vậy, HĐXX sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm bảo đảm nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm; để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua và tàng trữ 78,51 gam methamphetamine là loại ma túy tổng hợp với động cơ mục đích theo bị cáo khai nhận là để sử dụng cho bản thân chứ không nằm mục đích bán kiếm lời.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân bị cáo trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Mai Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 40/HSST ngày 26/05/2006, tuy đã được đương nhiên xóa án tích điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ vì trong quá trình điều tra và xét xử và tại phiên toà bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi; Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm

khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo sống chung với gia đình, bị cáo có một số tài sản riêng có giá trị hiện đang bị cơ quan điều tra thu giữ. Hơn nữa, bị cáo sử dụng số tiền lớn để mua ma túy, bị cáo khai báo do lao động mà có chứng tỏ bị cáo có nguồn thu nhập. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 70,78gam methamphetamin; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 hộp giấy màu đỏ kích thước 10cmx10cmx10cm; 01 túi giả da màu đen; 01 điều tự chế bằng lọ nhựa có gắn ống nhựa. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.540.000VNĐ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu ACER; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU; 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo. Toàn bộ số tài sản thu giữ của bị cáo tại phiên tòa đã xác định, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó sẽ không tịch thu mà cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn D chiếc xe mô tô BKS 26K1 – 11905 thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Xét thấy, chiếc xe thuộc sở hữu của anh Phạm Văn D, anh D không biết việc bị cáo sử dụng xe máy khi đang tàng trữ ma túy. Do đó việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là trao trả xe cho chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 26.900.000VNĐ thu giữ khi khám xét đối với Trần Tiến Đ. Xét thấy, số tiền thuộc sở hữu của Trần Thị T, chị T đưa cho bị cáo mục đích để chi trả tiền chữa bệnh cho ông Trần Xuân Z (bố đẻ của Trần Tiến Đ). Do đó việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là trao trả số tiền trên cho chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Đ khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông. Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên

Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh mở rộng vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 11 (mười một) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 05.07.2017.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 70,78gam methamphetamin (đã niêm phong); 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 hộp giấy màu đỏ kích thước 10cmx10cmx10cm; 01 túi giả da màu đen; 01 điều tự chế bằng lọ nhựa có gắn ống nhựa thu giữ của bị cáo.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 2.540.000VNĐ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu ACER; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU(kèm 01 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO (kèm 01 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 (kèm 02 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà